

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 32/CTCPTMDVCV/2018

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

**Tên tổ chức, cá nhân:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

**Địa chỉ trụ sở:** Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

**Điện thoại:** 0243 222 3000    **Fax:** 0243 722 6352    **E-mail:** huong.tranmai@ggg.com.vn

**Mã số doanh nghiệp:** 0102721191

**Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:**

**TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005**

**Số giấy chứng nhận:** HA 209/1.15.E

**Nơi cấp:** TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT.

**Ngày cấp:** 30/11/2015

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm:** Thạch đường đen (Brown Sugar Agar Jelly)

**2. Thành phần:** Nước, đường, Sodium Alginate (E401), Potassium Sorbate (E202), màu caramen, hương liệu được phép dùng trong thực phẩm khác.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Hạn sử dụng in trên bao bì.

**4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:**

- **Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến đồ uống hoặc các món ăn phù hợp khác

**5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm
- **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 3,2kg/hộp

**6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

- **Xuất xứ :** Đài Loan

- **Tên cơ sở sản xuất:** Chen En Food Product Enterprise Co., Ltd.

- **Địa chỉ:** 1F, No.1, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, 23557, Taiwan

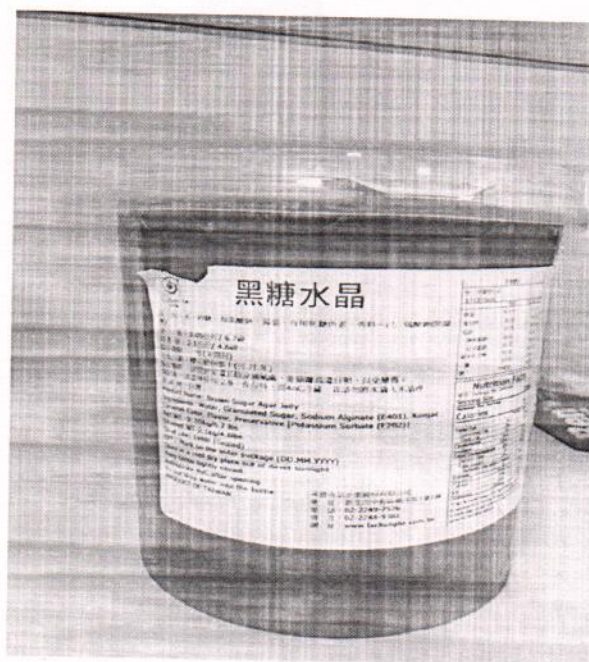
- **Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

**Địa chỉ trụ sở:** Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.





### III. Mẫu nhãn sản phẩm:



#### Thạch đường đen (Brown Sugar Agar Jelly)

**Thành phần:** Nước, đường, Sodium Alginate (E401), Potassium Sorbate (E202), màu caramen, hương liệu được phép dùng trong thực phẩm khác.

**NSX-HSD:** NSX, HSD in trên bao bì, HSD 12 tháng kể từ ngày sản xuất

**KLT:** 3,2kg/hộp

**Xuất xứ:** Đài Loan

**Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sau mở bảo quản lạnh dưới 4 độ C

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến đồ uống hoặc các món ăn phù hợp khác

**Tên cơ sở sản xuất:** Chen En Food Product Enterprise Co., Ltd.

**Địa chỉ:** 1F, No.1, Qiao'an St., Zhonghe Dist., New Taipei City, 23557, Taiwan

**Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

**Địa chỉ trụ sở:** Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

*Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:*

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2012/BYT và Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về giới hạn ô nhiễm VSV trong thực phẩm;

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018  
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
(Ký tên, đóng dấu)

*Mai Trọng Phức*



GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI  
*Mai Trọng Phức*

GOLDEN GATE

27  
HÀ NỘI  
CÔNG VÀNG



Số: 1807271/KQKN  
Mã số: 1807272



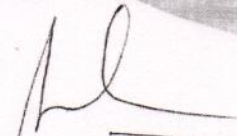
## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

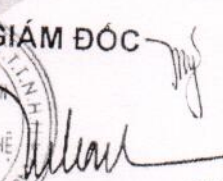
Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG**  
Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam  
Tên mẫu: **Thạch đường đen - Brown sugar agar jelly**  
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hũ kín  
Ngày nhận mẫu: 04/07/2018 Thời gian thử nghiệm: 04/07 – 10/07/2018  
Ngày trả kết quả: 11/07/2018

| STT | CHỈ TIÊU                        | ĐƠN VỊ | KẾT QUẢ           | PHƯƠNG PHÁP THỬ     |
|-----|---------------------------------|--------|-------------------|---------------------|
| 01  | Chì (Pb)                        | mg/kg  | KPH (LOD=0.01)    | AOAC 999.11(*)      |
| 02  | Tổng vi khuẩn hiếu khí          | CFU/g  | $2.6 \times 10^2$ | ISO 4833-1:2013(*)  |
| 03  | Coliforms                       | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 4832:2006(*)    |
| 04  | Escherichia Coli                | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 16649-2:2001(*) |
| 05  | Streptococci faecal             | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 7899-2:2000(*)  |
| 06  | Pseudomonas aeruginosa          | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 16266:2010(*)   |
| 07  | Staphylococcus aureus           | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 6888-1:2003(*)  |
| 08  | Clostridium perfringens         | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 7937:2004(*)    |
| 09  | Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 21527-2:2008(*) |

Ghi chú: (\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005  
KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện  
Chỉ tiêu số 03-09 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g

Phụ trách PTN

  
Nguyễn Kim Liễu

  
GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHUÊ NAM  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ KHUÊ NAM  
TÂN BÌNH - TP. HCM  
Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.

Công ty TNHH Dịch vụ  
Khoa học Công nghệ Khuê Nam

2/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15,  
Quận Tân Bình, TP. HCM

BM 5.7/1 (05/10/2016)

www.khuenam.com

E-mail: khuenam@khuenam.com  
Tel: 08.3815.3206 - 3815.8978 Fax: 08.3815.8979



Số:1807271/KQKN  
Mã số: 1807027-2

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎNG VÀNG**  
Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam  
Tên mẫu: **Thạch đường đen - Brown sugar agar jelly**  
Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong hũ kín  
Ngày nhận mẫu: 04/07/2018 Thời gian thử nghiệm: 04/07 – 10/07/2018  
Ngày trả kết quả: 11/07/2018

| STT | CHỈ TIÊU                        | ĐƠN VỊ | KẾT QUẢ           | PHƯƠNG PHÁP THỬ     |
|-----|---------------------------------|--------|-------------------|---------------------|
| 01  | Chì (Pb)                        | mg/kg  | KPH (LOD=0.01)    | AOAC 999.11(*)      |
| 02  | Tổng vi khuẩn hiếu khí          | CFU/g  | $2.6 \times 10^2$ | ISO 4833-1:2013(*)  |
| 03  | Coliforms                       | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 4832:2006(*)    |
| 04  | Escherichia Coli                | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 16649-2:2001(*) |
| 05  | Streptococci faecal             | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 7899-2:2000(*)  |
| 06  | Pseudomonas aeruginosa          | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 16266:2010(*)   |
| 07  | Staphylococcus aureus           | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 6888-1:2003(*)  |
| 08  | Clostridium perfringens         | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 7937:2004(*)    |
| 09  | Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc | CFU/g  | Không phát hiện   | ISO 21527-2:2008(*) |

Ghi chú: (\*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005  
KPH: không phát hiện; LOD: giới hạn phát hiện  
Chỉ tiêu số 03-09 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g

Phụ trách PTN

  
Nguyễn Kim Liễu



GIÁM ĐỐC

  
Nguyễn Thị Hồng

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.